

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 01 - 2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Phan Phước Tân;

2/ Ông Đặng Tấn Phước

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 549/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 554/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 08, ấp TT, xã T, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Phú K1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 26, ấp PH, xã P, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà K có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K1 vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà K trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và ông K1 tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân hồi tháng 6/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện An Phú vào ngày 22/01/2011. Sau khi kết hôn chúng tôi ra riêng và chung sống, đến thời gian gần đây thì ông K1 có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên cả hai đã không còn sống chung với nhau, tôi về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay và trong thời gian này cả hai cũng không còn quan tâm, chăm sóc hoặc liên lạc nhau.

Con chung: Hồ Thị Thanh K2 sinh ngày 07/9/2012 và Hồ Lý Minh K3, sinh ngày 19/8/2020 đang do tôi nuôi dạy. Ly hôn tôi yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu cấp

đường.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông K1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà K.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/11/2021 được cháu Hồ Thị Thanh K2 khai, cháu là con của ông K1 và bà K, khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ (bà K).

Tòa án đã tổ chức hoà giải để các đương sự hàn gắn lại tình cảm gia đình, tuy nhiên do ông K1 vắng mặt nên không hòa giải được. Tại phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ bà K không bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện, không giao nộp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới; ông K1 vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà K có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn bảo lưu ý kiến. Ông K1 vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong quá trình hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, tại phiên tòa thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân giữa ông K1 và bà K có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận yêu cầu của bà K.

- Về con chung: Cháu K2 có nguyện vọng muốn sống chung với bà K. Riêng cháu K3 chưa đủ 36 tháng tuổi. Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển, ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của bà K và các con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, giao cháu K2, cháu K3 lại cho bà được tiếp tục nuôi dạy.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên bà K không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do bà K không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lý Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với ông Hồ Phú K1. Ông K1 có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[2] Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa ông K1 và bà K có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà K xin ly hôn với ông K1 thì thấy: Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án bà K không đồng ý đoàn tụ, ông K1 cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà K và không tham gia hòa giải nhằm tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm gia đình. Từ đó có căn cứ cho thấy hôn nhân giữa hai người đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Cháu K2 có nguyện vọng xin được tiếp tục sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, cháu K3 đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi. Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển, ổn định về tâm sinh lý và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của bà K và cháu K2 nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kha và cháu K3 cho bà K được tiếp tục nuôi dạy theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà K cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông K1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

Do bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp sau này ông, bà có yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung thì có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu của bà K được chấp nhận, bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông K1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 55, 58 Luật

Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị K.

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị K được ly hôn ông Hồ Phú K1.

- Về con chung: Hồ Thị Thanh K2 sinh ngày 07/9/2012 và Hồ Lý Minh K3, sinh ngày 19/8/2020 đang do bà K nuôi dạy cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà K cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông K1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về án phí: Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0006564 ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 101, ngày 22/11/2011 do Ủy ban nhân dân xã P cấp không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

\* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- UBND xã Phước Hưng (1);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện AP (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

**Nguyễn Quang Bảo**